

Số: 37/NQ-HĐND

Mường Bang, ngày 16 tháng 12 năm 2025

NGHỊ QUYẾT

Phân bổ dự toán chi thường xuyên xã Mường Bang năm 2025 (Đợt 4)

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN XÃ MƯỜNG BANG
KHÓA XXI, KỶ HỌP CHUYÊN ĐỀ LẦN THỨ NĂM**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2025;

Căn cứ Luật Giám sát của Quốc hội và Hội đồng nhân dân ngày 20/11/2015;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25/6/2015;

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Nghị định số 31/2017/NĐ-CP ngày 23/3/2017 của Chính phủ về việc ban hành quy chế lập, thẩm tra, quyết định kế hoạch tài chính 05 năm địa phương, kế hoạch đầu tư công trung hạn 05 năm địa phương, kế hoạch tài chính - ngân sách nhà nước 03 năm địa phương, dự toán và phân bổ ngân sách địa phương, phê chuẩn quyết toán ngân sách địa phương hằng năm;

Căn cứ Thông tư số 342/2016/TT-BTC ngày 30/12/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật ngân sách nhà nước;

Xét tờ trình số 128/TTr-UBND ngày 26/9/2025 của UBND xã Mường Bang về việc đề nghị phân bổ dự toán chi thường xuyên xã Mường Bang năm 2025 (Đợt 4); Báo cáo thẩm tra số 06/BC-KTNS ngày 13/12/2025 của Ban kinh tế - Ngân sách xã và ý kiến thảo luận tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Phân bổ dự toán chi thường xuyên xã Mường Bang năm 2025 (Đợt 4) như sau:

1. Phân bổ kinh phí chi thường xuyên: **1.416,925 triệu đồng.** (Bằng chữ: Một tỷ bốn trăm mười sáu triệu chín trăm hai mươi lăm nghìn đồng)

- Phân bổ kinh phí chi thường xuyên: 1.016,925 triệu đồng.. Trong đó:

+ Chi quản lý hành chính: 1.005,148 triệu đồng

- + Chi khác ngân sách: 11,777 triệu đồng.
- Chi dự phòng ngân sách: 400,0 triệu đồng

2. Các khoản chưa phân bổ: **717,79 triệu đồng**. (Bằng chữ: Bảy trăm mười bảy triệu bảy trăm chín mươi nghìn đồng). Trong đó

- + Chi thường xuyên: 189,0 triệu đồng
- + Dự phòng Ngân sách: 528,79 triệu đồng

(Có phụ lục chi tiết kèm theo)

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. UBND xã tổ chức triển khai thực hiện nghị quyết.

2. Thường trực HĐND, các ban, các tổ đại biểu HĐND các vị đại biểu HĐND xã giám sát việc triển khai thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này đã được HĐND xã Mường Bang, kỳ họp chuyên đề lần thứ năm thông qua ngày 16 tháng 12 năm 2025 và có hiệu lực kể từ ngày thông qua./.

Nơi nhận:

- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Sở Tài chính;
- Thường trực Đảng ủy;
- Thường trực HĐND xã;
- Chủ tịch, các PCT UBND xã;
- Các ban HĐND xã;
- Đại biểu HĐND xã;
- Lưu: VT, 100 bản.

CHỦ TỊCH



Hà Thị Thuận

PHỤ LỤC SỐ 02

Biểu mẫu số 37

ĐIỀU TOÁN CHI THUỞNG XUYẾN XÃ MƯỜNG BANG CHO TỪNG CƠ QUAN, TỔ CHỨC THEO LĨNH VỰC NĂM 2025

(Kèm theo Nghị Quyết số 97/NQ-HĐND ngày 16/10/2025 của HĐND xã Mường Bang)



Đơn vị: Triệu đồng

STT	Tên đơn vị	Tổng số	Chi giáo dục - đào tạo và dạy nghề	Chi khoa học và công nghệ	Chi an ninh, quốc phòng	Chi an ninh và trật tự an toàn xã hội	Chi y tế, dân số và gia đình	Chi văn hóa thông tin	Chi phát thanh, truyền hình, thông tin	Chi thể dục thể thao	Chi các hoạt động kinh tế, bảo vệ môi trường	Trong đó		Chi hoạt động của cơ quan quản lý nhà nước, đảng, đoàn thể	Chi bảo hiểm xã hội	Chi thường xuyên khác
												Chi giao thông	Chi nông nghiệp, lâm nghiệp, thủy lợi, thủy sản			
A	B	1	2	3	4	5	6	7	8	9	11	12	13	14	15	16
	TỔNG SỐ	1,016.925	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	1,015.148	-	11.777
1	Văn phòng Đảng ủy xã	440.918	0.000											440.918		
2	Văn phòng HĐND&UBND xã	303.840			0.000									303.840		
3	Phòng Kinh tế	163.177												151.400		11.777
4	Phòng Văn hóa - Xã hội	108.990	0.000											108.990		

PHỤ LỤC 03

PHẦN BỔ DỮ TOÁN CHI THUỐNG XUYẾN XÃ MƯỜNG BANG NĂM 2025 (ĐỢT 4)

(Kèm theo Nghị Quyết số 37/NQ-HDND ngày 16/10/2025 của HDND xã Mường Bang)



Đơn vị: Triệu Đồng

STT	Nội dung	Dự toán tình giao (Còn lại sau Đợt 3)	Tổng dự toán phân bổ	Chi tiết đơn vị				Kính phí chưa phân bổ
				Văn phòng Đảng ủy xã	Văn phòng HĐND & UBND xã	Phòng Kinh tế	Phòng Văn hóa - Xã hội	
	TỔNG CỘNG							
A	CHI THƯỜNG XUYẾN	1,978.715	1,016.925	440.918	303.840	163.177	108.990	961.790
I	CHI ĐAM BAO XÃ HỘI	1,205.925	1,016.925	440.918	303.840	163.177	108.990	189.000
II	CHI AN NINH, QUỐC PHÒNG VÀ ĐỐI NGOẠI							
III	CHI SỰ NGHIỆP GIÁO DỤC, ĐÀO TẠO VÀ DẠY NGHỀ							
IV	SỰ NGHIỆP KINH TẾ, MÔI TRƯỜNG							
V	SỰ NGHIỆP TRUYỀN THÔNG- VĂN HÓA							
VI	CHI QUẢN LÝ HÀNH CHÍNH, ĐẢNG, ĐOÀN THỂ	1,155.925	1,005.148	440.918	303.840	151.400	108.990	150.777
1	Kính phí tiền lương, phụ cấp, khen thưởng, chi khác		493.088	187.000	138.088	128.000	40.000	
2	Kính phí trợ cấp 1 lần theo ND 76		46.800	23.400		23.400		
3	Kính phí bảo hiểm bí thư, trưởng ban		165.752		165.752			
4	Kính phí ban chỉ đạo 35		122.148	122.148				
5	Kính phí khen thưởng năm 2025		41.612				41.612	
6	Chế độ theo QĐ 1702-QĐ/TU		108.370	108.370				
7	Kính phí trang thông tin điện tử xã Mường Bang		27.378				27.378	
VII	CHI KHÁC NGÂN SÁCH	50.000	11.777			11.777		38.223
	Tiền điện hộ nghèo							
B	DỰ PHONG (Để thực hiện các khoản chi theo Điều 10, Luật NSNN năm 2015)	772.790	-					772.790
C	Các chương trình MTQG	-	-	-	-	-	-	-